

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502290114

**3. Ngày thành lập:** 30/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ấp Ông Trịnh, Xã Tân Phước, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh<br>Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, hoa, cây kiểng                                                   | 0118        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>Chi tiết: Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng cây trồng;                       | 0161        |
| 3.  | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                         | 5011        |
| 4.  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                           | 5012        |
| 5.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                             | 5021        |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Mua bán phân bón; Mua bán các loại thuốc diệt côn trùng, thuốc bảo vệ thực vật; Mua bán hạt giống; | 4669(Chính) |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Mua bán tạp hóa, hàng khô, tạp phẩm ;                                                                                              | 4690        |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                           | 5630        |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán cây trồng                                                             | 4620        |
| 10. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Mua bán đồ uống có cồn (bia, rượu); Mua bán đồ uống không cồn;                                                                      | 4633        |
| 11. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo<br>Chi tiết : Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước;                                                                    | 4634        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn phòng và văn phòng phẩm; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự         | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>Chi tiết: Mua bán máy móc và dụng cụ làm vườn; Mua bán máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp: máy phát cỏ, máy phun thuốc                                                                                                                    | 4653                                                         |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ trong ngành xây dựng, dầu khí; Mua bán dụng cụ bảo hộ lao động; | 4659                                                         |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh,                                                                                                                                                                                                 | 4932                                                         |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933                                                         |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp: máy phát cỏ, máy phun thuốc;                                                                                                                                                          | 7730                                                         |
| 18. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết: Dịch vụ phun thuốc diệt cỏ dại, trừ muỗi cho hộ gia đình, công ty, xí nghiệp; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp                                                                                                                                       | 8129                                                         |
| 19. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan<br>Chi tiết: Nhận trông và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ                                                                                                                                                                                                         | 8130                                                         |
| 20. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư                                                                    | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ DỊU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 11/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271689930

Ngày cấp: 06/03/2001

Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Thanh Sơn, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 414 Đường Độc Lập, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM THỊ DIU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 11/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271689930

Ngày cấp: 06/03/2001

Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

khu phố Thanh Sơn, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

414 Đường Độc Lập, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu